

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ PHÚ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **18/2020/HS-ST**

Ngày: 06/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Thìn

Bà Cao Thị Mỹ

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phan Thị Tý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ Phú, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Lê Văn T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/5/1997.

Nơi sinh: Campuchia;

Nơi cư trú: Ấp 2, xã ML, huyện C T, tỉnh Bình Phước;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính nam;

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

Con ông Lê Văn P, sinh năm 1975 và bà Tạ Thị Kim L, sinh năm 1972;

Bị cáo có 06 anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2006;

T án: Không; T sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Tiểu Đ;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/02/1999;

Nơi sinh: Cà Mau;

Nơi cư trú: Ấp 3, xã T H, thành phố Đ X, tỉnh Bình Phước;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính nam; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.  
Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972 và bà Đoàn Thị KT, sinh năm 1983;  
Bị cáo có 02 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012.  
T án: Không; T sự: Không.  
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.  
\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Kim Thị B**, sinh năm 1993  
Trú tại: ấp NĐ, xã TP, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/01/2020, Lê Văn T và Nguyễn Tiểu Đ có nhu cầu sử dụng ma túy nên bàn với nhau đi mua ma túy đá để sử dụng, do Đ chưa có T để góp nên T lấy 2.500.000 Đ đưa cho Đ để mua ma túy. Sau đó, T mượn xe mô tô hiệu Vision (không có biển số) của Kim Thị Biệt rồi đưa cho Đ điều khiển chở T ngồi phía sau. Đ điều khiển xe mô tô chở T đi từ xã ML, huyện C T, tỉnh Bình Phước đến khu vực trường Tiểu học B, xã T L, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước rồi dừng xe trước một ngôi nhà. T đứng ngoài trông xe còn Đ đi vào bên trong ngôi nhà gặp một người đàn ông tên T(không rõ nhân thân, lai lịch) mua 2.500.000 đồng ma túy đá. Đ cầm gói ny lon chứa ma túy đá mà T đưa cho bỏ vào trong túi áo phía trước, đi ra chỗ T đứng đợi rồi T điều khiển xe mô tô chở Đ đi về xã ML, huyện C T. Đến 02 giờ 00 ngày 21/01/2020, khi T và Đ đi đến đoạn đường liên ấp thuộc ấp T H 1, xã T L, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an huyện Đ P phối hợp với Công an xã T L kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Qua làm việc, Lê Văn T và Nguyễn Tiểu Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên (bút lục 51 - 52; 76 - 77; 84 - 85).

Theo bản kết luận giám định số 13 ngày 22/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng: 5,0052 gam (bút lục 57).

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ P, tỉnh Bình Phước đã truy tố Lê Văn T và Nguyễn Tiểu Đ về tội

*“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội Đ xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Tiểu Đ phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 07 đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiểu Đ từ 06 đến 07 năm tù.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về xử lý vật chứng đề nghị:

+ Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong bên trong chứa 4,4754 gam ma túy còn lại sau giám định; Đối với xe mô tô hiệu Vision (không có biển số) của Kim Thị Biệt đã được trả lại nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Tiểu Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Phú, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Tiểu Đ thừa nhận: Do muốn có ma túy để sử dụng nên khoảng 22 giờ ngày 20/01/2020, Lê Văn T và Nguyễn Tiểu Đ đã bàn với nhau đi mua ma túy đá để sử dụng, T lấy

2.500.000đồng đưa cho Đ để mua ma túy. Sau đó, T mượn xe mô tô hiệu Vision (không có biển số) của Kim Thị Biệt rồi cùng Đ đến khu vực trường Tiểu học B, xã Thuận Lợi, huyện Đ Phú, tỉnh Bình Phước rồi dừng xe trước một ngôi nhà. T đứng ngoài trông xe còn Đ đi vào bên trong ngôi nhà gặp một người đàn ông tên Thành (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 2.500.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy Đ cùng T đi về đến đoạn đường liên ấp thuộc ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, huyện Đ Phú, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an huyện Đ P phối hợp với Công an xã Thuận Lợi kiểm tra, phát hiện và bắt giữ lập biên bản phạm tội quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội Đ xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 21/01/2020, Lê Văn T và Nguyễn Tiểu Đ đã có hành vi tàng trữ chất ma túy tại xã T L, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước. Theo bản kết luận giám định số 13 ngày 22/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng: 5,0052 gam.

Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự an ninh tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy.

Như vậy, hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ P đã truy tố.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo vừa là người khởi sự, vừa trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Văn T là người trực tiếp đưa cho Nguyễn Tiểu Đ số T 2.500.000Đ để mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Đ khi quyết định hình phạt.

[3] Về nhân thân: các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội Đ xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là: 01 (một) phong bì được niêm phong bên trong chứa 4,4754 gam ma túy còn lại sau giám định cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông tên T theo lời khai của Lê Văn T và Nguyễn Tiểu Đ là người bán ma túy cho T và Đ tại khu vực trường Tiểu học B, xã T L, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, tách ra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T và Nguyễn Tiểu Đ vào ngày 20/01/2020, Công an huyện Đ Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội Đ xét xử không xem xét.

[10] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và về hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Tiểu Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiểu Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong bên trong chứa 4,4754 gam ma túy còn lại sau giám định.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc Lê Văn T và Nguyễn Tiểu Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 Đ.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đ Phú;
- THADS huyện Đ Phú;
- CA huyện Đ Phú;
- TT LLTP- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Hùng**